TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-04-2018
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa chị X và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Thịnh
2. Bà Phan Thị Hồng Diễm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương– Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1984(có mặt);

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- ***Bị đơn:*** Anh Phạm Công T, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Xoài Đôi, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/3/2018 và các lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh X trình bày: Chị và anh Phạm Công T cưới nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/8/2005 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh P đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên ăn nhậu, đánh đập vợ và nhiều lần đuổi vợ con ra khỏi nhà nên cuộc sống không còn hạnh P, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 24/02/2018 đến nay. Từ khi ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai và cũng không có động thái gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân nên nay chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: có 02 con chung là Phạm Nguyễn Trọng P, sinh ngày 16/12/2005, Phạm Nguyễn Trọng T, sinh ngày 19/11/2007 hiện đang sống với mẹ. Do P và T đều có nguyện vọng sống với mẹ nên chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không có tài sản.

Về nợ chung: Không có nợ.

Tại bản tự khai ngày 20/3/2018 bị đơn anh Phạm Công T trình bày: Hiện nay anh không còn tình cảm gì với chị X nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị X.

Về nuôi con chung: Anh đồng ý để chị X tiếp tục nuôi 02 con chung là Phạm Nguyễn Trọng P, sinh ngày 16/12/2005 và Phạm Nguyễn Trọng T, sinh ngày 19/11/2007 và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không có tài sản.

Về nợ chung: Không có nợ.

Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với bị đơn anh Phạm Công T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Chị Nguyễn Thị Thanh X khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với anh Phạm Công T là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Phạm Công T cưới nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/8/2005 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh T thường xuyên ăn nhậu, đánh đập chị X và nhiều lần đuổi mẹ con chị X ra khỏi nhà. Khi mâu thuẫn xảy ra, cả hai cũng không cố gắng cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nên vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 24/02/2018 đến nay. Nay chị X yêu cầu ly hôn với anh T,anh T cũng không còn tình cảm với chị X nên đồng ý ly hôn với chị X.

Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị X và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử chấp nhận cho chị X được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: có 02 con chung là Phạm Nguyễn Trọng P, sinh ngày 16/12/2005 và Phạm Nguyễn Trọng T, sinh ngày 19/11/2007 hiện đang sống với mẹ. Do cháu P và cháu T đều có nguyện vọng sống với mẹ, chị X có yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, anh T cũng đồng ý nên yêu cầu của chị X là có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị X không có yêu cầu nên không xét. Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: chị X và anh T đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xét.

Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh X đối với anh Phạm Công T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh X được ly hôn với anh Phạm Công T.

2. Về nuôi con: Chị X được tiếp tục nuôi 02 con chung là Phạm Nguyễn Trọng P, sinh ngày 16/12/2005 và Phạm Nguyễn Trọng T, sinh ngày 19/11/2007. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu. Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh X phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000842 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị X đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Út
Nguyễn Thị Út